

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đặng Văn Ngữ thuộc Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: CN. Vũ Thị Hà, chuyên viên phòng Kế hoạch tài chính; Số điện thoại: 0369573688; Địa chỉ email: vuthuha127@gmail.com.
- Cách thức gửi báo giá:
 - Bản cứng (có đóng dấu) gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện.
 - Gửi file mềm theo địa chỉ email: vuthuha127@gmail.com
- Địa điểm nhận báo giá: Văn thư Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương. Địa chỉ: số 34 Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Thời hạn nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2024.
Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu của báo giá:

- Hồ sơ báo giá hợp lệ:** Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời gian hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có ký xác nhận và đóng dấu theo quy định. Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng đến Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương. Đơn vị báo giá thực hiện báo giá hàng hóa theo Mẫu báo giá tại **Phụ lục 01** kèm theo.
- Danh mục hàng hóa:** **Phụ lục 2** kèm theo



3. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hàng hóa: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.
4. Thời gian giao hàng dự kiến: Từ tháng 6 năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn./.

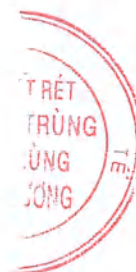
Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng trên Website của Viện, Bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Lưu Quang Phục



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 24/VSR-KHTH ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Viện trưởng
Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

Mẫu báo giá:

Tên đơn vị báo giá.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số điện thoại liên hệ:....

Email:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương tại Thông báo số/VSR-KHTH ngày....tháng....năm 2024, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá chi tiết hàng hóa:

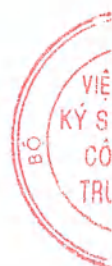
STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT và các chi phí khác)	Thành tiền (VNĐ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12= 10*11
1											
2											
.....											
	Tổng										

Khuyến khích: Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật, căn cứ đề xuất giá chào và các tài liệu liên quan khác của hàng hóa như: Kết quả trúng thầu mặt hàng tương tự theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong vòng 11 tháng trước thời điểm báo giá; hợp đồng trúng thầu hoặc tờ khai hải quan có giá hàng hóa....

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh



doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

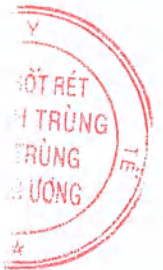
....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(*)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 22/VSR-KHTH ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Viện trưởng Viện
Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	Hóa chất tương thích với máy xét nghiệm huyết học Nihon Kohden Celtac F				
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Thùng ≥ 18 lít	Thùng	25	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học. - Trạng thái vật lí: Chất lỏng - Độ pH: 7,35 đến 7,55 - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Natri clorid, Sulfate. - Thùng ≥ 18 lít <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học	Chai ≥ 500 ml	Chai	28	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 12 tháng.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng.</p> <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học. - Trạng thái vật lí: Chất lỏng - Độ pH: 4 đến 7 - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích dương. - Chai ≥ 500 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	Chai ≥ 500 ml	Chai	24	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học. - Trạng thái vật lí: Chất lỏng. - Độ pH: 7,5 đến 9,5 - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích âm. - Chai ≥ 500 ml. <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Thùng \geq 5 lít	Thùng	3	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ $>$ 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học. - Trạng thái vật lí: Chất lỏng - Độ pH: 10 đến 13 - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Dung dịch Natri hypoclorit. - Thùng \geq 5 lít. <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Thùng \geq 5 lít	Thùng	3	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ $>$ 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học - Trạng thái vật lí: Chất lỏng - Độ pH: 7,7 đến 8,3

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether và Ethylene glycol monophenyl ether. - Thùng ≥ 5 lít. 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường	Lọ ≥ 3 ml	Lọ	8	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học. - Trạng thái vật lí: Chất lỏng - Màu: Đỏ sẫm - Độ pH: Trung tính - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú. - Lọ ≥ 3 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức cao	Lọ ≥ 3 ml	Lọ	8	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái vật lí: Chất lỏng - Màu: Đỏ sẫm - Độ pH: Trung tính - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú. - Lọ ≥ 3 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
8	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thấp	Lọ ≥ 3 ml	Lọ	8	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học</p>

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái vật lí: Chất lỏng - Màu: Đỏ sẫm - Độ pH: Trung tính - Tính tan: Tan trong nước - Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú. - Lọ ≥ 3 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
II	Hóa chất tương thích với máy xét nghiệm huyết học Siemens advia 2120i				
1	Hóa chất tạo dòng cho phân tích tế bào máu	Can ≥ 20 lít.	Hộp	42	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng nhận FDA/CE hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Chất bảo quản, đệm, chất hoạt động bề mặt. - Can ≥ 20 lít. <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
2	Hóa chất tạo dòng cho phân tích các thành phần bạch cầu	01 hộp gồm ≥ 4 lọ, mỗi lọ ≥ 2.725 ml	Hộp	2	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng.</p> <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng nhận FDA/CE hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Propylen glycol 4,06 mol/l, chất hoạt động bề mặt. - 01 hộp gồm: ≥ 4 lọ, mỗi lọ ≥ 2.725 ml. <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
3	Hóa chất rửa hệ thống	01 hộp gồm ≥ 2 lọ, mỗi lọ ≥ 1.620 ml.	Hộp	9	<p>Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng.</p> <p>+ Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng.</p> <p>+ Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng.</p> <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng nhận FDA/CE hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Natri hydroxide, 2-(2-ethoxyethoxy) ethanol, chất hoạt động bề mặt. - 01 hộp gồm: ≥ 2 lọ, mỗi lọ ≥ 1.620 ml. <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
4	Hóa chất phân tích thành phần bạch cầu	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 650ml + Hoá chất 2 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 575ml + Hoá chất 3 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 3 ≥ 585ml + Hoá chất 4 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 4 ≥ 2.725ml	Hộp	14	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng nhận FDA/CE hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Hóa chất 1: Natri dodecyl sulfate, sorbitol, natri clorid, formaldehyde, BRIJ-35, đệm + Hóa chất 2: 4-cloro-1-naphthol, diethylene glycol + Hóa chất 3: chất ổn định, hydrogen peroxide, + Hóa chất 4: Propylene glycol, chất hoạt động bề mặt. - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 650ml + Hoá chất 2 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 575ml + Hoá chất 3 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 3 ≥ 585ml + Hoá chất 4 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 4 ≥ 2.725ml <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
5	Hóa chất phân tích hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 1 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 75ml + Hoá chất 2 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥	Hộp	14	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
		2.700ml + Hoá chất 3 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 3 ≥ 1.100ml + Hoá chất 4 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 4 ≥ 1.100ml			khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. 1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng nhận FDA/CE hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: - Thành phần: + Hóa chất 1: Dung dịch silicone + Hóa chất 2: Natri dodecyl sulfate, dinatri EDTA dihydrate, tetranatri EDTA dihydratc, natri clorid, glutaraldehyde, đệm. + Hóa chất 3: acid hydroclorid, Phthalic acid, chất bảo quản, chất hoạt động bề mặt + Hóa chất 4: Dimethyl laurylamide oxide. - 01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 1 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 75ml + Hoá chất 2 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 2.700ml + Hoá chất 3 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 3 ≥ 1.100ml + Hoá chất 4 ≥ 2 lọ, mỗi lọ hóa chất 4 ≥ 1.100ml 3. Yêu cầu khác: - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
6	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm huyết học mức bình thường	Lọ ≥ 4ml	Lọ	30	Quy định hạn dùng: + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ > 12 tháng đến 18 tháng. 1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng nhận FDA/CE hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu mô phỏng và chất bảo quản. - Độ ổn định sau khi mở nắp: 10 ngày. - Lọ \geq 4ml 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
7	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm huyết học mức bình cao	Lọ \geq 4ml	Lọ	30	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ $>$ 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng nhận FDA/CE hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu mô phỏng và chất bảo quản - Độ ổn định sau khi mở nắp: 10 ngày. - Lọ \geq 4ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
8	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm huyết học mức bình thấp	Lọ \geq 4ml	Lọ	30	<p>Quy định hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 45 ngày kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 03 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 04 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ $>$ 12 tháng đến 18 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485; Chứng

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng để xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>nhận FDA/CE hoặc tương đương.</p> <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu mô phỏng và chất bảo quản. - Độ ổn định sau khi mở nắp: 10 ngày. - Lọ ≥ 4ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
III Hóa chất tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa Beckman Coulter AU680					
1	Hóa chất rửa	Can ≥ 5 lít	Can	6	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa hệ thống. - Thành phần bao gồm: Baypur CX 100; Sodium Hydroxide 1 - 2%; Genapol X080 1 - 2%; Sulfonic acids, C14-17-sec-alkane, muối natri 1 - 5% - Can ≥ 5 lít <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
2	Định lượng Bilirubin toàn phần	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 40 ml + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 40 ml	Hộp	2	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm total Bilirubin; Dải đo: 0-513 $\mu\text{mol/l}$; phương pháp: DPD, bước sóng 540 nM. - Thành phần: Caffeine 2,1 mmol/l; 3,5-dichlorophenyldiazonium tetrafluoroborate 0,31 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 $\geq 40\text{ml}$ + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 $\geq 40\text{ml}$ <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
3	Định lượng Cholesterol toàn phần	01 hộp bao gồm: ≥ 4 lọ, mỗi lọ $\geq 22,5$ ml	Hộp	8	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol; dải đo: 0,5-18 mmol/l; phương pháp: CHO-POD; bước sóng 540/600 nM. - Thành phần: 4-Aminoantipyrine 0,31 mmol/l; Phenol 5,2 mmol/l; Cholesterol esterase $\geq 0,2$ kU/l (3,3 $\mu\text{kat/l}$); Cholesterol oxidase $\geq 0,2$ kU/l (3,3 $\mu\text{kat/l}$). - 01 hộp bao gồm: ≥ 4 lọ, mỗi lọ $\geq 22,5$ ml.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					3. Yêu cầu khác: Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
4	Định lượng Glucose	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 25 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 12,5 ml	Hộp	14	Quy định về hạn dùng: + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. 1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose; dải đo: 0,6-45 mmol/l; phương pháp: Hexokinase, bước sóng 340 nM. - Thành phần: Đệm PIPES (pH 7,6) 24,0 mmol/l, ATP \geq 2,0 mmol/l, Hexokinase \geq 0,59 kU/l, G6P-DH \geq 1,58 kU/l. - 01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 25 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 12,5 ml 3. Yêu cầu khác: Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
5	Định lượng Protein toàn phần	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 25 ml. + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 25 ml	Hộp	5	Quy định về hạn dùng: + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. 1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng.

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein toàn phần; dải đo: 30-120 g/l; phương pháp: Biuret. - Thành phần: Sodium hydroxide 200 mmol/l; Potassium sodium tartrate 32 mmol/l; Copper sulphate 18,8 mmol/l; Potassium iodide 30 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 25 ml. + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 25 ml. 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
6	Định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương	01 hộp bao gồm: ≥ 4 lọ, mỗi lọ ≥ 29 ml	Hộp	6	<ul style="list-style-type: none"> Quy định về hạn dùng: <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. 1. Tiêu chuẩn chung: <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Albumin; dải đo: 15-60 g/l; phương pháp: Bromocresol Green (BCG), bước sóng 600/800 nM. - Thành phần: Succinate buffer (pH 4,2) 100 mmol/l; Bromocresol green 0,2 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: ≥ 4 lọ, mỗi lọ ≥ 29 ml. 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
7	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm hóa sinh mức 2	Lọ ≥ 5 ml	Lọ	24	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để kiểm soát độ chính xác của xét nghiệm. Thành phần: huyết thanh người. Độ ổn định sau mở nắp: 28 ngày khi bảo quản đông lạnh một lần ở -20°C. - Quy cách: Lọ ≥ 5 ml. <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
8	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm hóa sinh mức 3	Lọ ≥ 5 ml	Lọ	19	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để kiểm soát độ chính xác của xét nghiệm. Thành phần: huyết thanh người Độ ổn định sau mở nắp: 28 ngày khi bảo quản đông lạnh một lần ở -20°C. - Quy cách: Lọ ≥ 5 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p>

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
9	Định lượng Acid Uric	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 30 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 12,5 ml	Hộp	5	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ $>$ 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid; dải đo: 89-1.785 $\mu\text{mol/l}$; phương pháp: Enzymatic colour. - Thành phần: Phosphate Buffer (pH 7,5) 42 mmol/l; MADB 0,15 mmol/l; 4-Aminophenazone 0,30 mmol/l; Uricase \geq 0,25 kU/l (4,15 $\mu\text{kat/l}$). - 01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 30 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 12,5 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
10	Định lượng Creatinin	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 51 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 51 ml	Hộp	12	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ $>$ 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng.

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine; dải đo: 5-2.200 $\mu\text{mol/l}$; phương pháp: Kinetic Jaffe, bước sóng 520/800 nM. - Thành phần: Natri hydroxide 120 mmol/l; Axit picric 2,9 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 51 ml + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 51 ml 3. Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
I1	Hóa chất định lượng Ure	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 25 ml + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 25 ml.	Hộp	23	<ul style="list-style-type: none"> Quy định về hạn dùng: <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. I. Tiêu chuẩn chung: <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/Urea nitrogen; dải đo: 0,8-50 mmol/l; phương pháp: Urease/GLDH. - Thành phần: NADH $\geq 0,26$ mmol/l; 2-Oxoglutarate $\geq 9,8$ mmol/l; Urease $\geq 17,76$ kU/l; GLDH $\geq 0,16$ kU/l. - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 25 ml + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 25 ml 3. Yêu cầu khác:

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
12	Đo hoạt độ GGT (Gamma Glutamyl transferase)	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 40 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 40 ml	Hộp	20	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ $>$ 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm GGT; dải đo: 5-1200 U/l; phương pháp dựa trên khuyến nghị của IFCC. - Thành phần: Glycylglycine pH 7,7 (37°C) 150 mmol/l; L-γ-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 6 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 40 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 40 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
13	Định lượng Triglyceride	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 50 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 12,5 ml	Hộp	11	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ $>$ 24 tháng. <p>I. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>đương.</p> <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride; dải đo: 0,1-11,3 mmol/l; phương pháp: GPO-POD; bước sóng 660/800 nM. - Thành phần: 4-Aminoantipyrine 0,5 mmol/l; Lipases 1.5 kU/l (25 μkat/l); Glycerol kinase 0,5 kU/L (8,3 μkat/l); Peroxidase 0,98 kU/l (16,3 μkat/l); Ascorbate oxidase 1,48 kU/l (24,6 μkat/l); Glycerol-3-phosphate oxidase 1,48 kU/l (24,6 μkat/l). - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 50 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 12,5 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
14	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	01 hộp bao gồm: \geq 1 lọ, mỗi lọ \geq 5 ml	Lọ	11	<p>Quy định về hạn dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ $>$ 24 tháng. <p>I. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huyết thanh hiệu chuẩn. - Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật: Alkaline Phosphatase, ALT, AST, Amylase, Cholinesterase, CK-NAC, GGT, HBDH, LDH, Albumin, Creatinine, Cholesterol, Glucose, Lactate, Lipase, Total Protein, Triglyceride, UIBC, Urea, Uric Acid,

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					Bilirubin, Inorganic Phosphorous, Calcium, Iron, Magnesium - 01 hộp bao gồm: ≥ 1 lọ, mỗi lọ ≥ 5 ml. 3. Yêu cầu khác: Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
15	Định lượng Bilirubin trực tiếp	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 20 ml + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 20 ml.	Hộp	2	Quy định về hạn dùng: + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. 1. Tiêu chuẩn chung: - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: - Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp; dải đo: 0-171 $\mu\text{mol/l}$; phương pháp: DPD, bước sóng 570 nM. - Thành phần: 3,5 Dichlorophenyl diazonium tetrafluoroborate 0,08 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 20 ml + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 20 ml 3. Yêu cầu khác: Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
16	Đo hoạt độ ALT	01 hộp bao gồm: + Hoá chất 1 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 ≥ 12 ml + Hoá chất 2 ≥ 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 ≥ 6 ml	Hộp	64	Quy định về hạn dùng: + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ ≤ 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT; dải đo: 3-500U/l; phương pháp dựa trên khuyến nghị của IFCC. - Thành phần: L-Alanine 500 mmol/l; 2-Oxoglutarate 12 mmol/l; LDH \geq 1,8 kU/l; NADH 0,20 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 12 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 6 ml <p>3. Yêu cầu khác:</p> <p>Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
17	Đo hoạt độ AST	<p>01 hộp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 6 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 6 ml 	Hộp	122	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hạn dùng tối thiểu còn 3 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ \leq 12 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 06 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ từ trên 12 tháng đến 24 tháng. + Hạn dùng tối thiểu còn 12 tháng kể từ khi nhận hàng đối với hàng hóa có tuổi thọ > 24 tháng. <p>1. Tiêu chuẩn chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương. <p>2. Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST; dải đo: 3-1.000 U/L; Phương pháp dựa trên khuyến nghị của IFCC. - Thành phần: L-aspartate 240 mmol/l; 2-Oxoglutarate 12 mmol/l; LDH \geq 0,9 kU/l; MDH \geq 0,6 kU/l; NADH 0,20 mmol/l. - 01 hộp bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoá chất 1 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 1 \geq 6 ml + Hoá chất 2 \geq 4 lọ, mỗi lọ hóa chất 2 \geq 6 ml

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					ml 3. Yêu cầu khác: Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
IV	Hóa chất tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas e411				
1	Hóa chất xét nghiệm IgE	Quy cách: 3 chai/hộp	Hộp	200	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng. <p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <p>Thành phần của hộp thuốc thử đóng gói gồm 03 chai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 chai: Dung tích $\geq 6,5$ ml, thành phần vi hạt phủ Streptavidin nồng độ 0,72 mg/mL, chất bảo quản. - 01 chai: Dung tích ≥ 10 ml, thành phần kháng thể đơn dòng kháng IgE đánh dấu biotin (chuột) 2,5 mg/l, đệm phosphate 85 mmol/l, pH 6,5, chất bảo quản. - 01 chai: Dung tích ≥ 10 ml, thành phần kháng thể đơn dòng kháng IgE (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 5,5 mg/l; đệm phosphate 85 mmol/l, pH 6,5; chất bảo quản. <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: 3 chai/hộp. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
2	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm IgE	Bộ gồm 4 lọ: - 2 lọ IGE Cal1, mỗi lọ chứa $\geq 1,0$ ml mẫu chuẩn 1 huyết thanh ngựa chứa IgE người nồng độ 1 IU/ml hoặc 2,4 ng/ml và chất bảo quản. - 2 lọ IGE Cal2, mỗi lọ chứa $\geq 1,0$ ml mẫu chuẩn 2 huyết thanh ngựa chứa IgE người nồng độ 100 IU/ml hoặc 240 ng/ml và chất bảo quản	Hộp	2	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng. <p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <p>Thành phần là huyết thanh ngựa chứa IgE người.</p> <p>Bộ gồm 4 lọ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 lọ IGE Cal1, mỗi lọ chứa $\geq 1,0$ ml mẫu chuẩn 1 huyết thanh ngựa chứa IgE người nồng độ 1 IU/ml hoặc 2,4 ng/ml và chất bảo quản. - 2 lọ IGE Cal2, mỗi lọ chứa $\geq 1,0$ ml mẫu chuẩn 2 huyết thanh ngựa chứa IgE người nồng độ 100 IU/ml hoặc 240 ng/ml và chất bảo quản. <p>- Quy cách: 4 lọ/hộp.</p> <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hãng hóa.
3	Chất rửa dùng cho các xét nghiệm miễn dịch	Thùng ≥ 2.280 ml	Thùng	10	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng.</p> <p>a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương.</p> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể Thành phần: Dung dịch muối KOH nồng độ 176 mmol/l (tương ứng với pH 13,2); chất tẩy ≤ 1 %. - Quy cách: Thùng ≥ 2.280 ml</p> <p>c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
4	Dung dịch hệ thống kích hoạt tín hiệu điện hóa phát quang	Thùng ≥ 2.280 ml	Thùng	25	<p>Quy định về hạn dùng: + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng.</p> <p>a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương.</p> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể Thành phần: Đệm phosphate 300 mmol/l; tripropylamine 180 mmol/l; chất tẩy ≤ 0,1 %; chất bảo quản; pH 6,8. - Quy cách: Thùng ≥ 2.280 ml.</p> <p>c) Yêu cầu khác</p>

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					- Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
5	Dung dịch làm sạch hệ thống	Lọ \geq 500 ml	Lọ	23	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng. <p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa - Quy cách: Lọ \geq 500 ml. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
6	Đầu côn hút mẫu	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Chiếc	43.200	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Đầu hút mẫu dùng trên hệ thống Cobas e411 - Chất liệu: Nhựa - Quy cách: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói đối với hàng hóa dự thầu). c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
7	Cống xét nghiệm miễn dịch	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Chiếc	14.400	Quy định về hạn dùng: + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng. a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể: Cốc đựng mẫu dùng trên hệ thống Cobas e411 - Chất liệu: Nhựa - Quy cách: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói đối với hàng hóa dự thầu). c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
8	Hóa chất kiểm tra xét nghiệm: FT3, FT4, TSH, T3, T4, AFP, CEA, HCG + β ...	Bộ thuốc thử gồm: + 2 lọ hóa chất 1: 2 chai để pha, mỗi chai $\geq 3,0$ ml huyết thanh chứng (người) + 2 lọ hóa chất 2: 2 chai để pha, mỗi chai $\geq 3,0$ ml huyết thanh chứng (người) - Kèm theo: 2 thẻ mã vạch, tờ mã vạch mẫu chứng	Hộp	4	Quy định về hạn dùng: + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng. a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Thành phần là huyết thanh chứng đông khô dựa trên nền huyết thanh người chia thành hai khoảng nồng độ. Mẫu chứng được dùng để kiểm tra độ đúng và độ chính xác của các xét nghiệm miễn dịch. - Bộ thuốc thử gồm: + 2 lọ hóa chất 1: 2 chai để pha, mỗi chai $\geq 3,0$ ml huyết thanh chứng (người) + 2 lọ hóa chất 2: 2 chai để pha, mỗi chai $\geq 3,0$ ml huyết thanh chứng (người) - Kèm theo: 2 thẻ mã vạch, tờ mã vạch mẫu chứng. - Quy cách: 4 lọ/hộp. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
9	Hóa chất dùng để pha loãng mẫu xét nghiệm miễn dịch (Troponin T, CEA, AFP,...)	Hộp ≥ 2 lọ, mỗi lọ ≥ 16 ml.	Hộp	4	Quy định về hạn dùng: + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng.</p> <p>a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương.</p> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Thành phần: Hỗn hợp protein; Chất bảo quản ≤ 0,1 %. - Quy cách: Hộp ≥ 2 lọ, mỗi lọ ≥ 16ml.</p> <p>c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
10	Hóa chất xét nghiệm AFP	3 chai/hộp	Hộp	58	<p>Quy định về hạn dùng: + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng.</p> <p>a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương.</p> <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể Hộp thuốc thử bao gồm: - 01 chai: Dung tích ≥ 6,5 ml, thành phần vi hạt phủ Streptavidin nồng độ 0,72 mg/ml, chất bảo quản. - 01 chai: Dung tích ≥ 10 ml, thành phần:</p>

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>Kháng thể đơn dòng kháng AFP đánh dấu biotin (chuột) 4.5 mg/l; đệm phosphate 100 mmol/l, pH 6,0; chất bảo quản.</p> <p>- 01 chai: Dung tích ≥ 10 ml, thành phần: Kháng thể đơn dòng kháng AFP (chuột) đánh dấu phức hợp ruthenium 12,0 mg/l; đệm phosphate 100 mmol/l, pH 6,0; chất bảo quản</p> <p>- Quy cách: 3 chai/hộp.</p> <p>c) Yêu cầu khác</p> <p>- Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa</p>
11	Hóa chất tạo đường chuẩn cho xét nghiệm AFP	4 lọ/hộp	Hộp	4	<p>Quy định về hạn dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng. <p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng còn tối thiểu kể từ khi giao hàng: - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <p>Thành phần là huyết thanh ngựa chứa IgE người.</p> <p>Bộ gồm 4 lọ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 lọ AFP Cal1, mỗi lọ chứa $\geq 1,0$ ml mẫu chuẩn 1 là huyết thanh người đông khô chứa AFP người (từ canh cấy tế bào) nồng độ khoảng 5 IU/ml hoặc 6 ng/ml. - 2 lọ AFP Cal2, mỗi lọ chứa $\geq 1,0$ ml mẫu chuẩn 2 là huyết thanh người đông khô chứa AFP người (từ canh cấy tế bào)

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					nồng độ khoảng 50 IU/ml hoặc 60 ng/ml - Quy cách: 4 lọ/hộp. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
12	Dung dịch vệ sinh máy phân tích miễn dịch	Hộp ≥5 chai, mỗi chai ≥100 ml	Hộp	2	Quy định về hạn dùng: + Tối thiểu còn 12 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên. + Tối thiểu còn 08 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 24 tháng đến dưới 36 tháng. + Tối thiểu còn 06 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng đến dưới 24 tháng. + Tối thiểu còn 05 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12 tháng đến dưới 18 tháng. + Tối thiểu còn 03 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 12 tháng. a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485; CE hoặc tương đương. b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể Dung dịch vệ sinh có tính kiềm, có tính chất kháng khuẩn. - Thành phần: Natri hydroxide 3 mol/l; Dung dịch natri hypochlorite (< 2 % clo hoạt tính); Phụ gia. - Quy cách: Hộp ≥5 chai, mỗi chai ≥100 ml. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có chứng nhận phân tích (COA), có tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
V	Kít ELISA				
1	ELISA kháng thể sán lá gan lớn	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	63	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể <ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng thể IgG kháng Fasciola trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: ≥ 95%. - Độ đặc hiệu: ≥ 95%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Fasciola và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
2	ELISA kháng thể giun đũa chó	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	478	<ul style="list-style-type: none"> a) Tiêu chuẩn chung <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể <ul style="list-style-type: none"> - Xét nghiệm miễn dịch enzyme để xác định định tính kháng thể IgG kháng lại Toxocara trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ủ xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ ≤ 37^o C. - Độ nhạy: ≥ 85% - Độ đặc hiệu: ≥ 90% - Thành phần 1 bộ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Toxocara và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
3	ELISA kháng thể ấu trùng sán lợn	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	20	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng thể IgG kháng Cysticercosis (<i>Taenia Solium</i>) trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 30 phút. - Độ nhạy: $\geq 85\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Cysticercosis (<i>Taenia Solium</i>) và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
4	ELISA kháng thể giun lươn	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	372	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng thể IgG kháng <i>Strongyloides Stercoralis</i> trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: ≥ 95%, - Độ đặc hiệu: ≥ 95%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Strongyloides Stercoralis và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bê rời. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
5	ELISA kháng thể giun chỉ	Hộp 96 giếng có thể bê rời	Hộp	5	<ul style="list-style-type: none"> a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Bán định lượng kháng thể IgG kháng Lymphatic filariasis trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Lymphatic filariasis và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bê rời. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
6	ELISA kháng thể amip (Entamoeba histolitica)	Hộp 96 giếng có thể bê rời	Hộp	26	<ul style="list-style-type: none"> a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485;

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>FDA hoặc CE hoặc tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể <ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng thể IgG kháng Entamoeba histolytica trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 30 phút. - Độ nhạy: ≥ 95% - Độ đặc hiệu: ≥ 95%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Entamoeba histolytica và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
7	Elisa sán dây chó	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	247	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể <ul style="list-style-type: none"> - Định tính kháng thể IgG kháng Echinococcus trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ủ xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ ≤ 37° C. - Độ nhạy: ≥ 90% - Độ đặc hiệu: ≥ 90%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Echinococcus và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
8	ELISA kháng thể giun đầu gai	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	167	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 17025-9001 hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Định tính kháng thể giun đầu gai IgG trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ủ xét nghiệm ≤ 60 phút ở nhiệt độ $\leq 37^{\circ}\text{C}$. - Độ nhạy: $\geq 90\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên <i>Gnathostoma Spinigerum</i> và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
9	ELISA kháng thể sán lá phổi	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	10	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Bán định lượng kháng thể IgG kháng <i>Paragonimus</i> trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>ELISA.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 60 phút. - Độ nhạy: ≥ 95% - Độ đặc hiệu: ≥ 95%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Paragonimus và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bê rời. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
10	ELISA kháng thể giun đũa	Hộp 96 giếng có thể bê rời	Hộp	5	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán định lượng kháng thể IgG kháng Ascaris trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ủ xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ ≤ 37 độ C. - Độ nhạy: ≥ 90%. - Độ đặc hiệu: ≥ 90%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Ascaris và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bê rời. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
11	ELISA kháng thể sán máng	Hộp 96 giếng có thể bê rời	Hộp	11	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể Định tính kháng thể IgG kháng Schistosoma trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 30 phút. - Độ nhạy: ≥ 95% - Độ đặc hiệu: ≥ 85%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Schistosoma và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
12	ELISA kháng thể giun xoắn	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	5	<ul style="list-style-type: none"> a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể - Định tính kháng thể IgG kháng Trichinella Spiralis trong huyết thanh người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian ù xét nghiệm ≤ 75 phút ở nhiệt độ ≤ 37⁰ C. - Độ nhạy: ≥ 95% - Độ đặc hiệu: ≥ 95 % - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Trichinella Spiralis và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
13	ELISA kháng thể sán lá gan nhỏ	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	27	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán định lượng kháng thể IgG kháng Clonorchis trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực hiện xét nghiệm ≤ 55 phút. - Độ nhạy: ≥ 95% - Độ đặc hiệu: ≥ 90%. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên Clonorchis và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
14	ELISA kháng thể giun lươn não	Hộp 96 giếng có thể bẻ rời	Hộp	5	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Nguyên vật liệu (kit) phải có chứng nhận hợp pháp là sản phẩm thương mại, và được phép dùng cho chẩn đoán lâm sàng (IVD kit). <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán định lượng kháng thể IgG kháng Angiostromylus cantonensis trong huyết thanh hoặc huyết tương người bằng phương pháp ELISA. - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian thực

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>hiện xét nghiệm ≤ 60 phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: ≥ 90% - Độ đặc hiệu: ≥ 90% - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Đĩa 96 giếng phủ kháng nguyên <i>Angiostrongylus cantonensis</i> và các thành phần phản ứng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Quy cách: Hộp 96 giếng có thể bẻ rời. c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa
VI	Test chẩn đoán nhanh				
1	Test chẩn đoán nhanh bệnh viêm gan B-HbsAg	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	4.300	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Có chứng nhận CFS hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện định tính kháng nguyên HBV trong mẫu huyết thanh, huyết tương người - Giới hạn phát hiện: ≤ 1 ng/ml - Độ nhạy: ≥ 95% - Độ đặc hiệu: ≥ 95% - Dạng khay - Thành phần: Kháng thể kháng HbsAg - Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu) <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
2	Test nhanh phát hiện kháng nguyên H.Pylori Ag trong phân	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	8.000	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt chứng chỉ ISO 13485. - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng <p>b) Tiêu chuẩn kỹ thuật cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện kháng nguyên H.Pylori trong

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					phân - Mẫu thử: Mẫu phân - Độ nhạy: $\geq 98\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 98\%$ - Sinh phẩm đáp ứng tổng thời gian đọc kết quả: ≤ 20 phút. - Thành phần 1 bộ bao gồm: + Khay thử đóng gói riêng từng khay + Ống thu thập mẫu có que lấy mẫu và dung dịch tách chiết - Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu) c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
3	Que thử nước tiểu 10 thông tương thích với máy siemens	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	3.500	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Có chứng nhận FDA hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 06 tháng hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. b) Tiêu chuẩn cụ thể: - Sử dụng cho máy phân tích nước tiểu Clinitek Status®+ Siemens Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, LeukoCytes, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15 - 30 mg/dl albumin Blood: 0,015 - 0,062 mg/dl hemoglobin LeukoCytes: 5 - 15 tế bào bạch cầu Nitrite: 0,06 - 0,1 mg/dl nitrite ion. Glucose: 75 - 125 mg/dl glucose Ketone: 5 - 10 mg/dl acetoacetic acid pH: 4,6 - 8,0 SG: 1,001 - 1,035 Bilirubin: 0,4 - 0,8 mg/dl bilirubin Urobilinogen: 0,2 EU/dl. Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu) c) Yêu cầu khác

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
4	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm nước tiểu	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	50	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; - Có chứng nhận CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể:</p> <p>Que mẫu chuẩn được sử dụng để hiện chuẩn định cho máy phân tích nước tiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
5	Que thử nước tiểu 10 thông số tương thích với máy cobas u411	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	6.000	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; - Có chứng nhận CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 6 tháng hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể:</p> <p>que thử dùng để định tính hoặc bán định lượng in vitro pH, bạch cầu, nitrite, protein, glucose, ketone, urobilinogen, bilirubin, hồng cầu và trọng lượng riêng trong nước tiểu với máy phân tích nước tiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất. <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
6	Giấy in cho máy cobas u411	Hộp ≥ 5 cuộn	Cuộn	60	Giấy in chuyên dụng cho máy cobas u411 Đóng gói: 5 cuộn/hộp
7	Test nhanh Crypto	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	100	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>dụng kể từ khi giao hàng.</p> <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể: Khay thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên Cryptosporidium trong mẫu phân người. Độ nhạy: $\geq 95\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu)</p> <p>c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
8	Test nhanh Giardia	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	100	<p>a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</p> <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể: Khay thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên Giardia trong mẫu phân người. Độ nhạy: $\geq 95\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu)</p> <p>c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
9	Test nhanh entamoeba	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	100	<p>a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</p> <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể: Khay thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký</p>

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>nhanh để phát hiện định tính entamoeba trong mẫu phân người. Độ nhạy: $\geq 70\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 95\%$ Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu) c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
10	Test nhanh sốt xuất huyết	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Test	100	<p>a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. b) Tiêu chuẩn cụ thể: Khay thử xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên NSI của virus sốt xuất huyết trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Độ nhạy $\geq 95\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 96\%$ Độ chính xác $\geq 96\%$ Quy cách đóng gói: Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất (nhà thầu chào thầu rõ quy cách đóng gói của hàng hóa chào thầu) c) Yêu cầu khác - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.</p>
VII	Vật tư tiêu hao				
1	Lam kính	72 chiếc lam trong một hộp carton nhỏ, 50 hộp đóng trong một kiện	Chiếc	61.200	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài của lam kính từ 76 mm \pm 0,2 mm - Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm - Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Các cạnh, các góc của mỗi lam kính đều phải được mài nhẵn - Toàn bộ lô hàng (lam kính) là một loại

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>lam đồng nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lam kính không bị ố, không bị mốc - Mặt của lam kính không có ngũ sắc - Lam được đóng trong hộp carton - Đóng gói: 72 chiếc lam trong một hộp carton nhỏ, 50 hộp đóng trong một kiện (bằng gỗ hoặc bằng giấy), trên mỗi kiện ghi đầy đủ: Số lượng, nơi sản xuất, ngày sản xuất. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng - Hàng mới chưa qua sử dụng.
2	Gạc mét		Mét	300	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Rộng 0,8m x 40m - Thành phần: 100% cotton. - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Chứng chỉ ISO 13485
3	Pipette nhựa 5ml	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Chiếc	4.000	<ul style="list-style-type: none"> - Được sản xuất bằng chất liệu Polyethylene trong suốt. - Thể tích: 3ml - Độ dày phân bố đồng đều đảm bảo độ hút đồng đều. - Vạch chia trên thân ống rõ ràng. - Không tiết trùng. - HSD: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Chứng chỉ ISO 9001
4	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm	Dung tích: 3 lít	Hộp	275	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 3 lít - Chất liệu: Giấy Duplex kháng thủng - Màu sắc: Vàng. Kích thước 150x120x270mm - Hàng mới chưa qua sử dụng.
5	Hộp đựng bông cotton	Đường kính 8,5cm; cao 7cm	Hộp	10	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: inox - Đường kính 8,5cm; cao 7cm - Hàng mới chưa qua sử dụng.
6	Bơm tiêm dùng một lần	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Chiếc	53.000	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương. <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói vô khuẩn 1 cái/ túi - Dung tích: 5ml - Không độc, không gây sốt, khử trùng

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					bằng khí EO, vô trùng. - Cỡ kim 23Gx1”.
7	Bông y tế	Gói 10 gam	Gói	1.500	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. b) Tiêu chuẩn cụ thể: - Bông vô trùng, thấm nước, đóng gói 10gram/ gói, cắt sẵn miếng vuông, kích thước: 2 x 2 cm.
8	Lamen	Kích thước: 22mm x 22 mm; Hộp 1.000 Lamen hoặc tương đương	Hộp	24	- Kích thước: 22mm x 22 mm - Chất liệu: Thủy tinh - Hộp 1.000 Lamen hoặc tương đương. - Không mốc, không xước, không đục, không có màu ngũ sắc. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
9	Ống nghiệm lấy mẫu	Kích thước: 16mmx100mm; Túi 250 ống hoặc tương đương	Cái	5.000	- Chất liệu: Nhựa trung tính, không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, tinh khiết 100%, có nắp màu trắng. - Thành ống tròn, láng, chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm. - Kích thước: 16mmx100mm. - Chứng nhận tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Quy cách: Túi 250 ống hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
10	Găng tay không bột	Đóng gói: 50 đôi/hộp	Đôi	300	- Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao. - Loại không bột - phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc ngà vàng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương. - Đóng gói: 50 đôi/hộp. - Hàng mới chưa qua sử dụng
11	Găng tay có bột	Đóng gói: 50 đôi/hộp	Đôi	50.000	a) Tiêu chuẩn chung - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương b) Tiêu chuẩn cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Latex - Có bột talc, ít bột, bột mịn tan đều không vón. Không gây ngứa, không gây kích ứng da, không mủn bục, màu trắng đục. - Size: S, M, L. - Đóng gói: 50 đôi /Hộp.
12	Lọ đựng phân	Dung tích: 50 ml; Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Chiếc	40.000	<ul style="list-style-type: none"> a) Tiêu chuẩn chung <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương b) Tiêu chuẩn cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Lọ nhựa đựng phân - Chất liệu: Nhựa PS (nhựa trung tính, tính khiết 100%) trắng trong, nắp màu vàng, có thìa lấy phân bên trong, thìa cứng và gắn chặt vào nắp. - Dung tích: 50 ml
13	Khẩu trang y tế 4 lớp	Đóng gói: 50 chiếc/Hộp	Chiếc	5.000	<ul style="list-style-type: none"> a) Tiêu chuẩn chung <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc 9001 hoặc tương đương. b) Tiêu chuẩn cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Khẩu trang 4 lớp; Thanh nẹp mũi nhỏ gọn, tiện lợi giúp định hình khẩu trang - Dây đeo tai chắc chắn, co giãn. - Đóng gói: 50 chiếc/Hộp.
14	Cồn 70 độ	Chai 500 ml	Chai	50	<ul style="list-style-type: none"> a) Tiêu chuẩn chung <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. b) Tiêu chuẩn cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 ml.
15	Dung dịch sát khuẩn nhanh	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Lít	65	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Ethanol 50%, Isopropanol 28%, Chlorhexidine digluconate 0,5% - Mùi: Dịu nhẹ - Màu: Hồng nhạt

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<ul style="list-style-type: none"> - Dạng dung dịch - PH: 7-8 - Quy cách: Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất
16	Ống nghiệm chân không có chất chống đông EDTA K2 2ml	Hộp 100 ống hoặc tương đương	Ống	51.000	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương. <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: 100% nhựa y tế, nhựa PP - Kích thước: Đường kính ~ 13 mm x cao ~75 mm. - Dung tích: 2 ml - Có chất chống đông EDTA K2 với nồng độ đúng tiêu chuẩn - Nắp cao su kín cho phép kim hút đâm xuyên qua. - Đóng gói: Hộp 100 ống hoặc tương đương <p>c) Yêu cầu khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
17	Đầu tip 2 μ l – 200 μ l	Túi 1.000 chiếc hoặc tương đương	Chiếc	240.000	<p>Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiệt trùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho pipet hãng eppendorf với thể tích tương ứng. - Chứng nhận ISO 9001 hoặc tương đương - Dài: ~53mm. - Đầu tip có các nấc chia thể tích dễ dàng thao tác, chia 3 vạch. - Đầu tip thẳng, không cong vênh - Dung tích: 2μl – 200μl - Đóng gói: Túi 1.000 chiếc hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
18	Tube nhựa vô khuẩn 1,5 ml đáy nhọn	Túi 500 cái hoặc tương đương	Chiếc	284.000	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói: Túi 500 cái hoặc tương đương. - Vật liệu: Nhựa y tế PP - Có vạch chia định mức. - Tiệt trùng, - Chứng nhận ISO 9001 hoặc tương

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					<p>đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
19	Đầu típ 0,1 - 10µl	Túi 1.000 chiếc hoặc tương đương	Chiếc	131.000	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Nhựa y tế PP, tiệt trùng. - Dùng cho pipet hãng eppendorf với thể tích tương ứng. - Dung tích: 0,1 µl – 10 µl - Chiều dài: ~34mm, - Đầu típ có các vạch chia thể tích, số vạch chia: 3 - Đầu típ thẳng, không cong vênh - Đóng gói: Túi 1.000 chiếc hoặc tương đương. - Đạt chuẩn ISO 9001 - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
20	Đầu típ 20-300 µl	≤1.000 chiếc/Hộp	Chiếc	10.000	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa nguyên sinh. - Dùng cho pipet hãng eppendorf với thể tích tương ứng. - Đầu thẳng. - Thể tích chứa: 20 µl - 300 µl - Dài ~55mm, màu trắng, trong suốt, trơ với acid, bazo, chịu hóa chất, nhiệt độ, - Chứng nhận không có chất thôi nhựa (slip agents, plasticizers, biocide, mineral oil...). - Không nhiễm ADN, ARN. - Không cong vênh khi hấp khử trùng. - Đóng gói: ≤1.000 chiếc/Hộp. - Đạt chứng nhận: ISO 13485 hoặc tương đương. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
21	Đầu típ 50-1000 µl	≤1.000 chiếc/Hộp	Chiếc	6.000	<ul style="list-style-type: none"> - Màu trắng trong Chiều dài: ~71mm - Làm từ nhựa nguyên sinh, không có các chất thôi nhựa - Hấp khử trùng 121°C - Đóng gói: ≤1.000 chiếc/Hộp. - Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
22	Ống nghiệm nhựa nắp trắng	Túi 250 ống hoặc tương đương	ống	61.000	<ul style="list-style-type: none"> - Ống xét nghiệm có nắp, kích thước 12x75mm, chất liệu: bằng nhựa PS không lẫn tạp chất, đảm bảo các ống đồng nhất về kích thước và chất lượng. Chất liệu nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong, tinh khiết 100%. - Thành ống trơn láng chống sự bám dính mẫu bệnh phẩm. - Thành ống dày đảm bảo chịu được lực quay ly tâm đến 5000 RPM. - Hạn sử dụng: Đáp ứng tối thiểu ½ hạn dùng kể từ thời điểm giao hàng. - Quy cách: Túi 250 ống hoặc tương đương. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
23	Nước cất tiêm	Lọ 5 ml	Lọ	100	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nước cất pha tiêm - Đóng gói: ống 5ml. - Hạn dùng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Hàng mới chưa qua sử dụng.
24	Ống nghiệm đựng máu chứa chất chống đông heparine	Hộp 100 chiếc/Thùng 10 hộp hoặc tương đương	Ống	55.000	<p>a) Tiêu chuẩn chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương. <p>b) Tiêu chuẩn cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: nhựa PET, trong suốt, không màu, không có ánh mờ, nắp màu xanh lá cây. - Kích thước: ~13 mm x ~75 mm - Dung tích: 4 ml - Phụ gia: Lithium Heparin - Nắp cao su cho phép kim chọc mẫu xuyên qua - Ống kín chân không - Nút cao su chặt, không bị bật ra khi mở nắp. Chất chống đông dưới dạng phun sương phun đều lên toàn bộ mặt trong ống - Đáy tròn, sạch không bám bẩn - Quy cách: Hộp 100 chiếc/Thùng 10 hộp hoặc tương đương. <p>c) Yêu cầu khác</p>

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					- Cam kết khi giao hàng có tài liệu chứng minh về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa.
25	Nước cất 2 lần	Can 20 lít hoặc tương đương	Lít	520	a) Tiêu chuẩn chung - Hàng mới chưa qua sử dụng. - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng. b) Tiêu chuẩn cụ thể: - Chất lỏng, không màu, không mùi, không cháy - Nước chưng cất 2 lần - Tinh khiết - Đóng gói: Can 20 lit hoặc tương đương.
VIII	Hóa chất, vật tư khác				
1	Que trúc làm phân	Bó 100 cái	Cái	30.000	Trúc tự nhiên, được trút nhẵn, dài 20 cm, rộng 4-7 mm, không mốc, không bám bẩn
2	Glycerol	Chai 500 ml	Chai	1	Dạng dung dịch xanh trong suốt Công thức hóa học: HOCH ₂ -CHOHCH ₂ -OH Dung tích: Chai 500 ml
3	Giấy Cellophan	Tờ	tờ	30	Thấm nước, Glycerin. 0,8x1m ² /tờ, loại giấy chuyên dụng để làm tiêu bản phân. Dày 40 - 50 micromet
4	Xanh Malachite	Lọ 25 gram	Lọ	1	Chai 25 g chứa Xanh malachite, dạng bột mịn.
5	Túi nilong vàng	Bịch 1 kg	Kg	37	Chất liệu nilon PP, màu vàng, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không bị rò rỉ, không rách, không bục trong quá trình thu gom, vận chuyển, có vạch cảnh báo. Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). Có in nhãn riêng từng màu theo quy định. Có vạch giới hạn "KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG QUÁ VẠCH NÀY". Kích thước R45xD70 cm
6	Túi nilong xanh	Bịch 1 kg	Kg	25	Chất liệu nilon PP, màu xanh, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không bị rò rỉ, không rách, không bục trong quá trình thu gom, vận chuyển, có vạch cảnh báo. Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). Có in nhãn riêng từng màu theo quy định. Có vạch giới hạn "KHÔNG ĐƯỢC

TT	Đanh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					ĐỤNG QUÁ VẠCH NÀY". Kích thước 45x70 cm
7	Túi nilong trắng	Bịch 1 kg	Kg	28	Màu trắng trong, nilon PP, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không rò rỉ, không bị rách vỡ bục trong quá trình vận chuyển. Kích thước R35xD50cm
8	Túi nilong đen	Bịch 1 kg	Kg	21	Chất liệu nilon PP, màu đen, hấp tiệt trùng không bị co rúm, không bị rò rỉ, không rách, không bục trong quá trình thu gom, vận chuyển, có vạch cảnh báo. Có in logo riêng theo quy định an toàn sinh học (Biểu tượng logo theo quy định). Có in nhãn riêng từng màu theo quy định. Có vạch giới hạn "KHÔNG ĐƯỢC ĐỤNG QUÁ VẠCH NÀY". Kích thước R45xD70cm
9	Tem mã bệnh nhân (Elisa; HH, Hóa sinh; Phân,NT)	12 cuộn/mã	Cuộn	36	<p>Cấu trúc tem: Mã sinh hoá, huyết học, Elisa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số thứ tự là số từ 100001 đến 199999 - Mỗi dãy mã được in 8 code. - Code mã hóa số thứ tự gồm 6 số, loại code 128 chuẩn auto. - 1 cuộn chứa 10.000 tem (code ở các cuộn không trùng nhau). - Chất liệu giấy fasson và kích thước 25x15mm. <p>Cấu trúc tem:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số thứ tự là số từ 200001 đến 299999. - Mỗi dãy mã được in 4 code - Code mã hóa số thứ tự gồm 6 số, loại code 128 chuẩn auto. - 1 cuộn chứa 5.000 tem (code ở các cuộn không trùng nhau). - Chất liệu giấy fasson và kích thước 25x15mm. <p>Cấu trúc tem: Phân, Nước tiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số thứ tự là số từ 200001 đến 299999. - Mỗi dãy mã được in 4 code - Code mã hóa số thứ tự gồm 6 số, loại code 128 chuẩn auto. - 1 cuộn chứa 5.000 tem (code ở các cuộn không trùng nhau). - Chất liệu giấy fasson và kích thước 25x15mm.

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
10	Khăn giấy đa năng	Túi 2 cuộn	Cuộn	800	Quy cách 22±2 gsm, 2 cuộn 2 lớp, 205 tờ, 228mmx200mm, dai, thấm hút nhanh, sạch. Ép hoa văn trắng tự nhiên và không có hoá chất tẩy trắng độc hại. Đóng túi, 2 cuộn dài/ túi
11	Đồng hồ đếm ngược điện tử		Chiếc	10	Hẹn giờ, đếm ngược thời gian (timer) với độ chính xác đến từng giây, màn hình lớn hiển thị rõ ràng, nút bấm dễ dàng thao tác.
12	Dầu soi kính hiển vi	Hộp 500 ml	Hộp	1	Chai 500 ml Dầu soi kính hiển vi cho vật kính dầu
13	Glucose bột	Túi 1 kg	Kg	1	Hộp 1kg glucose dạng bột mịn
14	Lugol	Lọ 500 ml	Lọ	1	Dung dịch lugol 3%. Chai 500mL
15	Bộ nhuộm Gram	Bộ	Bộ	1	Bộ Nhuộm GRAM (Lugol 1%+ Fucsin + DD Tím Gentian) chai 100ml
16	Nước muối sinh lý	Chai 500 ml	Chai	1	Nacl 0,9% Chai: 500 ml
17	Hộp đựng rác thải sắc nhọn	Dung tích 6,8 lít	Hộp	10	Kiểu dáng: có quai xách, có nắp đậy dễ đóng mở, miệng hộp đủ lớn để cho chất thải sắc nhọn vào mà không cần lực đẩy, khi di chuyển chất thải sắc nhọn không bị đổ ra ngoài
18	Vật liệu nội kiểm máy nước tiểu	Hộp 12x12ml (6 lọ mức bình thường, 6 lọ mức bệnh lý)	Hộp	1	Hàng mới chưa qua sử dụng. Hộp 12x12ml (2 mức nồng độ, 6 lọ/ mức) Tp: dịch, nước tiểu người Thời hạn sử dụng ≥ 2/3 hạn sử dụng Thông số: Bilirubin, blood, Clarity, Color, Creatinine, Glucose, ketones, Leukocytes, Mycroalbumin, Microscopies (RBC, WBC, Crystalts, Casts), Nitrite, Osmolality, pH, Pregnancy(hCG), Protein (Total), Specific Gravity, Urobilinogen, Protein - to - Creatinine Ratio.
19	Phim X quang	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Tấm	250	Hàng mới chưa qua sử dụng Dung lượng: 125 phim/hộp. Kích thước: 279x354mm (11x14 inches)
20	Cồn Ethylic	Chai 500 ml	Chai	01	Chai 500 ml
21	Kim tiêm vô trùng 20G	Theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất	Chiếc	3.000	Kim làm bằng chất liệu thép không gỉ. Đường kính bên trong lớn giúp lưu lượng dòng chảy cao, độc kim bán trong suốt

TT	Danh mục	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng đề xuất	Tiêu chuẩn kỹ thuật
					giúp quan sát máu lưu hồi, mũi kim sắc bén giảm tổn thương mô và ít đau. - Kích cỡ: 20G x 1 1/2" (0.90 x 38mm)
	Tổng	115 khoản			

KT. VIỆN TRƯỞNG 

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Sốt rét
KỶ SINH TRƯỜNG
CÔN TRUNG
TRUNG ƯƠNG



Trần Quang Phục

TE